

5. Thanh toán thù lao cho hòa giải viên

Trình tự thực hiện

- Tổ trưởng tổ hòa giải lập hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên.
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên thông qua tổ hòa giải; trường hợp quyết định không thanh toán cho hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Tổ trưởng tổ hòa giải lập hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên, gửi UBND cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên

Thành phần hồ sơ

Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của hòa giải viên; tên, địa chỉ tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của hòa giải viên; chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải. Xuất trình Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu khi cần thiết.

Số bộ hồ sơ: 01

Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện: Cá nhân

Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã/phường

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã/phường

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: UBND cấp xã

Kết quả thực hiện: Quyết định thanh toán thù lao cho hòa giải viên/ hoặc văn bản trả lời trong trường hợp quyết định không thanh toán.

Căn cứ pháp lý

Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013

Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC

Điều kiện được hưởng thù lao theo vụ, việc của hòa giải viên:

- Vụ, việc được tiến hành hòa giải và đã kết thúc trong trường hợp:
 - + Các bên đạt được thỏa thuận;
 - + Một bên hoặc các bên yêu cầu chấm dứt hòa giải;
 - + Hòa giải viên quyết định kết thúc hòa giải khi các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải cũng không thể đạt được kết quả.
- Hòa giải viên không vi phạm nghĩa vụ sau:
 - + Thực hiện hòa giải khi có căn cứ theo quy định tại Điều 16 của Luật hòa giải ở cơ sở.
 - + Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Luật hòa giải ở cơ sở.
 - + Từ chối tiến hành hòa giải nếu bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải.

+ Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải đề báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã có biện pháp phòng ngừa trong trường hợp thấy mâu thuẫn, tranh chấp nghiêm trọng có thể dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của các bên hoặc gây mất trật tự công cộng.

+ Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải đề báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp phát hiện mâu thuẫn, tranh chấp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về hình sự.

74-78,79-88,89-98,99-107,108-116,117-125,126-134,135-144,145-154,155-155,156-157,158-159

3-9,10-17,18-27,28-36,37-44,45-53,54-62,63-68,69-73

160-161,162-162,163-164,165-166,167-168,169-170,171-172

173-174,175-182,183-186,187-188,189-189,190-190,191-192,193,195,196-197,198-201,202-203